

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 THÁNG ĐẦU NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**TRANSIMEX - SAIGON**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh hợp nhất doanh giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 - 42
8. Phụ lục	43 - 46

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã soát xét bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Transimex - Saigon (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### **Khái quát về Tập đoàn**

#### ***Công ty mẹ***

Công ty cổ phần Transimex - Saigon (tên trước đây là Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh) được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - Công ty kho vận giao nhận ngoại thương theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 (số cũ 056651) đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 20 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 230.738.240.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty cổ phần Transimex - Saigon đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 02 tháng 8 năm 2000 với mã chứng khoán là TMS.

#### **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : số 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : (84-8) 22 202 888  
Fax : (84-8) 22 202 889  
E-mail : info@transimexsaigon.com  
Mã số thuế : 0 3 0 1 8 7 4 2 5 9

#### **Các đơn vị trực thuộc:**

<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>
Chi nhánh Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại Hà Nội	Phòng 1401 tòa nhà 17T4, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại Đà Nẵng	25-27 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Trạm giao nhận hàng không	54 Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh tại Bình Dương	Khu dịch vụ VSIP, số 2, đường số 3, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Transimex - Saigon theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Đại lý giao nhận; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào và Trung Quốc; Kinh doanh vận tải đa phương thức.
- Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS (tập kết, thu gom hàng lẻ xuất khẩu), kho ICD (địa điểm thông quan nội địa); Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.
- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường bộ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường biển.
- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường hàng không.
- Dịch vụ đóng gói, kê ký mã hiệu hàng hóa cho các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm, sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre lá, công nghệ phẩm, dệt da may, hàng trang trí nội thất.
- Mua bán nông, lâm sản.
- Mua bán nông, lâm thủy hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu; thực phẩm công nghệ.
- Mua bán hóa chất (trừ kinh doanh hóa chất có tính độc hại mạnh); nông dược các loại (trừ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật).
- Cửa hàng bách hóa.
- Mua bán vải sợi.
- Mua bán vật liệu xây dựng.
- Mua bán xe.
- Cho thuê văn phòng.
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Chuyển phát.
- Đại lý du lịch.
- Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất công nông nghiệp; máy văn phòng; điện máy; phương tiện vận tải; nông ngư cơ.

**Các công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307821849 ngày 18 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%
Công ty TNHH một thành viên bất động sản Transimex – Saigon	172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309428263 ngày 14 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Lô số D11, khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2003000374 ngày 13 tháng 01 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp	70%
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex	Đường số 23, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Giấy chứng nhận đầu tư số 46211000926 ngày 12 tháng 9 năm 2012 do Ban quản lý các KCN Bình Dương cấp	100%

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 46).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trong kỳ, Công ty cổ phần Transimex - Saigon đã chi cổ tức năm 2013 và tạm phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 18 tháng 4 năm 2014 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	2.520.009.954 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.848.007.299 VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị	504.001.990 VND
- Chia cổ tức bằng tiền mặt (06% mệnh giá)	13.844.294.400 VND
<b>Cộng</b>	<b>18.716.313.643 VND</b>

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Transimex - Saigon trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Lê Duy Hiệp	Phó Chủ tịch	01 tháng 9 năm 2011	-
Ông Huỳnh Minh Thảo	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Vũ Chinh	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-
Ông Phạm Trường Sơn	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	31 tháng 3 năm 2014
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Toshiyuki Matsuda	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Nguyễn Phan Dũng	Thành viên	31 tháng 3 năm 2014	-

***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	01 tháng 4 năm 2014
Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Bà Nguyễn Bích Liên	Thành viên	18 tháng 4 năm 2014	-

***Ban Tổng Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Trí Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2008	01 tháng 4 năm 2014
Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2008	-
Ông Tôn Thất Hưng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2011	-
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2014	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần Transimex - Saigon đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Lê Duy Hiệp**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 20 tháng 8 năm 2014



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0694/2014/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

**Kính gửi: CÁC CÔ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty cổ phần Transimex - Saigon bao gồm: Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Transimex - Saigon (Công ty mẹ) và các Công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập ngày 11 tháng 8 năm 2014, từ trang 07 đến trang 46 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**CÔNG TY  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
A&C**

**Nguyễn Chi Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

*Phạm Hoa Đăng*

**Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>196.619.322.482</b>	<b>204.664.166.877</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>88.371.941.912</b>	<b>90.511.826.514</b>
1. Tiền		111		19.871.941.912	16.511.826.514
2. Các khoản tương đương tiền		112		68.500.000.000	74.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120</b>		<b>20.941.311.049</b>	<b>25.903.125.666</b>
1. Đầu tư ngắn hạn		121	V.2	21.931.731.927	27.287.439.923
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn		129	V.3	(990.420.878)	(1.384.314.257)
<b>III. Các khoản phải thu</b>		<b>130</b>		<b>67.150.349.655</b>	<b>57.083.358.642</b>
1. Phải thu của khách hàng		131	V.4	51.607.985.010	47.459.800.563
2. Trả trước cho người bán		132	V.5	8.535.740.509	2.435.351.784
3. Phải thu nội bộ		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		138	V.6	7.410.197.656	7.591.779.815
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		139	V.7	(403.573.520)	(403.573.520)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>140</b>		<b>6.755.163.728</b>	<b>16.097.167.964</b>
1. Hàng tồn kho		141	V.8	6.755.163.728	16.097.167.964
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>150</b>		<b>13.400.556.138</b>	<b>15.068.688.091</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.9	4.008.535.552	5.527.272.433
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		1.048.219.709	1.323.065.320
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.22	126.679.178	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ				-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.10	8.217.121.699	8.218.350.338





**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>667.213.272.100</b>	<b>631.846.385.065</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>276.469.975.990</b>	<b>280.554.886.521</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	221.731.834.432	226.055.108.761
<i>Nguyên giá</i>	222		401.480.872.236	393.774.512.407
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(179.749.037.804)	(167.719.403.646)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	46.313.814.148	47.148.262.693
<i>Nguyên giá</i>	228		48.691.848.000	48.691.848.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.378.033.852)	(1.543.585.307)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	8.424.327.410	7.351.515.067
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.14</b>	<b>69.547.499.345</b>	<b>70.906.733.345</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		84.498.175.910	84.498.175.910
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(14.950.676.565)	(13.591.442.565)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>313.224.826.296</b>	<b>273.545.955.433</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	303.224.826.296	273.545.955.433
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	10.000.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.970.970.469</b>	<b>6.838.809.766</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	4.248.310.360	4.449.465.916
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	3.535.671.369	2.211.355.110
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.19	186.988.740	177.988.740
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>863.832.594.582</b>	<b>836.510.551.942</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>190.210.159.855</b>	<b>203.467.668.068</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>139.369.809.816</b>	<b>136.887.861.936</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	78.509.134.692	65.571.336.035
2. Phải trả cho người bán	312	V.21	22.578.533.828	27.931.284.549
3. Người mua trả tiền trước	313		24.209.036	443.184.000
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.22	8.432.769.239	5.098.890.093
5. Phải trả người lao động	315	V.23	3.394.071.557	3.534.572.326
6. Chi phí phải trả	316	V.24	12.878.325.025	6.871.412.933
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.25	9.905.321.991	25.172.121.434
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	3.647.444.448	2.265.060.566
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>320</b>		<b>50.840.350.039</b>	<b>66.579.806.132</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323	V.27	6.096.463.724	6.037.672.164
4. Vay và nợ dài hạn	324	V.28	44.712.622.316	60.510.869.969
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		31.263.999	31.263.999
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>673.322.615.197</b>	<b>632.236.740.291</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>673.322.615.197</b>	<b>632.236.740.291</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	230.738.240.000	230.738.240.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.29	161.021.127.853	161.021.127.853
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.29	42.848.373.590	40.328.363.636
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.29	11.703.947.109	11.703.947.109
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.29	227.010.926.645	188.445.061.693
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.30</b>	<b>299.819.530</b>	<b>806.143.583</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>863.832.594.582</b>	<b>836.510.551.942</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		88.955,13	72.656,39
Dollar Hongkong (HKD)		2.500,20	2.500,00
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2014

Nguyễn Hoàng Long  
Người lập biểuLê Văn Hùng  
Kế toán trưởngLê Duy Hiệp  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ


(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	227.317.548.101	202.973.362.501
2. Các khoản giảm trừ	03		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	227.317.548.101	202.973.362.501
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	180.848.240.821	158.836.795.669
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		46.469.307.280	44.136.566.832
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.498.137.487	3.980.766.114
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.940.672.368	5.283.248.414
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.279.867.926	5.141.018.891
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	135.577.692	669.821.055
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	13.153.316.041	13.016.969.232
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		30.737.878.666	29.147.294.245
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.797.152.424	976.214.737
12. Chi phí khác	32	VI.8	4.361.773.887	988.560.522
13. Lợi nhuận khác	40		435.378.537	(12.345.785)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	V.15	35.209.651.563	23.323.945.436
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		66.382.908.766	52.458.893.896
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	8.586.691.245	8.521.550.229
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.18	(1.324.316.259)	(660.100.942)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>59.120.533.780</u>	<u>44.597.444.609</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(506.324.053)	(8.571.823)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		<u>59.626.857.833</u>	<u>44.606.016.432</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.584</u>	<u>1.933</u>

  
Nguyễn Hoàng Long  
Người lập biểu

  
Lê Văn Hùng  
Kế toán trưởng

  
Lê Duy Hiệp  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		66.382.908.766	52.458.893.896
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, 12, 14, 26	15.559.640.086	15.544.119.694
- Các khoản dự phòng	03	V.3	(393.893.379)	50.345.255
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.15; VI.3, 7, 8	(39.019.052.271)	(27.606.213.393)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.279.867.926	5.141.018.891
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		47.809.471.128	45.588.164.343
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.188.382.251)	4.878.613.449
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		9.342.004.236	3.082.697.796
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.120.063.717	3.546.320.148
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.899.892.437	(528.958.562)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5.279.867.926)	(5.141.018.891)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(7.038.222.885)	(8.640.716.430)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		835.717.668	1.000.185.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.149.543.513)	(2.388.908.441)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>39.351.132.611</b>	<b>41.396.378.412</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(14.330.775.783)	(49.564.625.046)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	4.424.059.791	450.148.141
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	5.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.15, 16	(25.500.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	V.15	18.686.101.463	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3; V.6	2.975.750.696	3.832.119.816
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(8.744.863.833)</b>	<b>(45.282.357.089)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

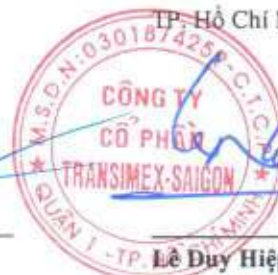
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.20	43.195.116.813	75.618.191.254
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.20	(46.055.565.809)	(37.532.120.424)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.25, 29	(29.885.704.384)	(21.595.109.475)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(32.746.153.380)</i>	<i>16.490.961.355</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.139.884.602)	12.604.982.679
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	90.511.826.514	87.793.818.663
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>88.371.941.912</u>	<u>100.398.801.342</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 201

Nguyễn Hoàng Long  
Người lập biểu

Lê Văn Hùng  
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty cổ phần Transimex - Saigon bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Transimex - Saigon (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ hàng hải, dịch vụ cho thuê văn phòng.
- Ngành nghề kinh doanh** : Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc; Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Sửa chữa máy móc thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí trụ sở); Chuyển phát.

4. **Tổng số các công ty con** : 04

*Trong đó:*

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 04

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: -

#### 5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên bất động sản Transimex - Saigon	172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Lô số D11, khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	70,00%	70,00%
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex	Đường số 23, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	100,00%	100,00%

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Nippon Express Việt Nam	364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	50,00%	50,00%
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	24,82%	24,82%
Công ty cổ phần Vinafreight (tên cũ là Công ty cổ phần vận tải ngoại thương)	A8 Trường Sơn P.02, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	24,83%	24,83%
Transimex - Cambodia Company Limited	Suite 09/10B/79, Regency Square, Street 205, SK.Tomnoubteok, KH.Chamkamon, Phnompenh, Cambodia	50,00%	50,00%

### 7. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 Tập đoàn có 427 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 428 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Transimex - Saigon (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

#### **3. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **4. Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **5. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết, giá trị còn lại của của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **6. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 25
Máy móc và thiết bị	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 15
Tài sản cố định hữu hình khác	05

### 10. Tài sản thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

### 11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 30 năm.

### **12. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Tập đoàn trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (32 năm).

#### ***Bản quyền, bằng sáng chế***

Nguyên giá của bản quyền, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

#### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

### **13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### **14. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 15. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### 16. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 đến 03 năm.

#### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí liên quan đến Tòa nhà TMS*

Các chi phí liên quan đến tòa nhà bao gồm các chi phí phát sinh cho việc ngầm hóa, di dời trước Tòa nhà TMS được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Thẻ hội viên chơi golf*

Chi phí đăng ký thẻ hội viên chơi golf được phân bổ vào quỹ thưởng của Ban điều hành quản lý theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 03 năm.

### *Các chi phí khác*

Các chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 02 năm.

### 17. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 18. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại các công ty trong Tập đoàn từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Tập đoàn phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

### 19. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty mẹ.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 20. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 21. Các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên các công ty trong Tập đoàn.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **22. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### **23. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2013 :	21.083 VND/USD
		2.699 VND/HKD
	30/06/2014 :	21.300 VND/USD
		2.734 VND/HKD

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **24. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.10.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### **25. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

#### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### **26. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## 27. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## 28. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## 29. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.060.737.340	1.155.569.694
Tiền gửi ngân hàng	18.811.204.572	15.356.256.820
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng)	68.500.000.000	74.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>88.371.941.912</u></b>	<b><u>90.511.826.514</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****2. Đầu tư ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn:		21.931.731.927		22.287.439.923
- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	6	155.218	6	155.218
- Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú (APC)	1.241.320	17.226.541.952	1.241.320	17.226.541.952
- Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	-	-	17.000	355.707.996
- Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL)	63.140	819.210.957	63.140	819.210.957
- Công ty cổ phần đại lý vận tải Safi (SFI)	46.910	974.895.900	46.910	974.895.900
- Công ty cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương (VNT)	18.000	477.272.640	18.000	477.272.640
- Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh nhà Intresco (ITC)	177.390	2.325.451.130	177.390	2.325.451.130
- Công ty cổ phần Sông Ba (SBA)	15.750	96.741.250	15.750	96.741.250
- Công ty cổ phần cao su Phước Hòa (PHR)	400	11.462.880	400	11.462.880
Đầu tư ngắn hạn khác		-		5.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 1 năm		-		5.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>21.931.731.927</b>		<b>27.287.439.923</b>

Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI) giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.

**3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(1.384.314.257)	(1.042.587.307)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(50.345.255)
Hoàn nhập dự phòng	393.893.379	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(990.420.878)</b>	<b>(1.092.932.562)</b>

**4. Phải thu khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu của hoạt động giao nhận hàng hóa	13.014.851.113	17.921.039.329
Phải thu của hoạt động kho vận, vận tải	37.622.452.605	27.486.939.791
Phải thu của hoạt động cho thuê văn phòng và hoạt động khác	970.681.292	2.051.821.443
<b>Cộng</b>	<b>51.607.985.010</b>	<b>47.459.800.563</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****5. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	7.222.595.509	2.088.613.784
Các nhà cung cấp mua sắm tài sản cố định	1.313.145.000	346.738.000
<b>Cộng</b>	<b><u>8.535.740.509</u></b>	<b><u>2.435.351.784</u></b>

**6. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản chi hộ	6.446.388.993	6.960.515.926
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	-	631.263.889
Các khoản phải thu khác	963.808.663	-
<b>Cộng</b>	<b><u>7.410.197.656</u></b>	<b><u>7.591.779.815</u></b>

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán từ 03 năm trở lên.

**8. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.888.907.119	3.293.733.611
Công cụ, dụng cụ	71.912.726	69.262.726
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.794.343.883	12.734.171.627
<b>Cộng</b>	<b><u>6.755.163.728</u></b>	<b><u>16.097.167.964</u></b>

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	2.451.413.807	3.777.980.873
Chi phí bảo hiểm	254.428.816	400.499.327
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi	251.101.892	24.293.750
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.051.591.037	1.324.498.483
<b>Cộng</b>	<b><u>4.008.535.552</u></b>	<b><u>5.527.272.433</u></b>

**10. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	7.450.155.821	7.390.738.661
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	486.543.456	469.043.456
Tài sản thiếu chờ xử lý	280.422.422	358.568.221
<b>Cộng</b>	<b><u>8.217.121.699</u></b>	<b><u>8.218.350.338</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	176.301.015.596	133.333.333	186.379.578.335	30.394.977.883	565.607.260	393.774.512.407
Mua sắm mới	-	-	9.391.325.364	725.000.000	-	10.116.325.364
Tăng khác	-	-	174.465.040	-	-	174.465.040
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.391.569.103)	(192.861.472)	-	(2.584.430.575)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>176.301.015.596</b>	<b>133.333.333</b>	<b>193.553.799.636</b>	<b>30.927.116.411</b>	<b>565.607.260</b>	<b>401.480.872.236</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	17.730.913.316	-	40.440.685.344	6.925.126.383	565.607.260	65.662.332.303
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	46.735.504.948	106.666.665	105.379.823.743	14.931.801.030	565.607.260	167.719.403.646
Khấu hao trong kỳ	4.444.451.169	13.333.334	7.405.297.854	1.579.110.518	-	13.442.192.875
Phân loại lại	(229.245.303)	-	897.711.953	(668.466.650)	-	-
Tăng khác	-	-	96.319.241	-	-	96.319.241
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.316.016.486)	(192.861.472)	-	(1.508.877.958)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>50.950.710.814</b>	<b>119.999.999</b>	<b>112.463.136.305</b>	<b>15.649.583.426</b>	<b>565.607.260</b>	<b>179.749.037.804</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	129.565.510.648	26.666.668	80.999.754.592	15.463.176.853	-	226.055.108.761
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>125.350.304.782</b>	<b>13.333.334</b>	<b>81.090.663.331</b>	<b>15.277.532.985</b>	<b>-</b>	<b>221.731.834.432</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 68.537.816.226 VND và 60.483.039.684 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

**12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	46.994.240.000	32.500.000	1.665.108.000	48.691.848.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>46.994.240.000</b>	<b>32.500.000</b>	<b>1.665.108.000</b>	<b>48.691.848.000</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	32.500.000	216.478.000	248.978.000
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	922.612.504	32.500.000	588.472.803	1.543.585.307
Khấu hao trong kỳ	690.869.795	-	143.578.750	834.448.545
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.613.482.299</b>	<b>32.500.000</b>	<b>732.051.553</b>	<b>2.378.033.852</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	46.071.627.496	-	1.076.635.197	47.148.262.693
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>45.380.757.701</b>	<b>-</b>	<b>933.056.447</b>	<b>46.313.814.148</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 44.285.400.000 VND và 42.670.828.118 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển giảm khác trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	7.042.723.297	3.136.405.616	(1.883.593.273)	8.295.535.640
XDCB dở dang	46.500.000	-	-	46.500.000
Sửa chữa lớn TSCĐ	262.291.770	-	(180.000.000)	82.291.770
<b>Cộng</b>	<b>7.351.515.067</b>	<b>3.136.405.616</b>	<b>(1.883.593.273)</b>	<b>8.424.327.410</b>

**14. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

	Nhà cửa, vật kiến trúc
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	84.498.175.910
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>84.498.175.910</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	13.591.442.565
Khấu hao trong kỳ	1.359.234.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>14.950.676.565</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	70.906.733.345
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>69.547.499.345</b>

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn là Tòa nhà TMS tại số 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Tại thời điểm cuối kỳ Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này.

Bất động sản đầu tư được sử dụng cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê	14.115.361.242	12.351.104.640
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	1.359.234.000	1.359.234.000
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

Bất động sản đầu tư đã được thế chấp đảm bảo các khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam – Sở giao dịch.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

Tên công ty	Hoạt động chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
			Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam <sup>(i)</sup>	Dịch vụ vận chuyển	50,00%	147.500.564.682	50,00%	145.027.856.988	
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An <sup>(ii)</sup>	Dịch vụ hàng hải	24,82%	114.082.791.435	23,99%	90.873.792.849	
Công ty cổ phần Vinafreight (tên cũ là Công ty cổ phần vận tải ngoại thương) <sup>(iii)</sup>	Dịch vụ hàng hải	24,83%	41.180.214.289	24,83%	37.183.049.706	
Transimex - Cambodia Company Limited <sup>(iv)</sup>	Dịch vụ hàng hải	50,00%	461.255.890	50,00%	461.255.890	
<b>Cộng</b>			<b>303.224.826.296</b>		<b>273.545.955.433</b>	

(i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000240 ngày 22 tháng 5 năm 2008 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam 12.525.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103818809 ngày 08 tháng 5 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội cấp, Công ty đã mua 4.687.500 cổ phiếu của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An với giá mua là 71.250.000.000 VND, tương đương 20,21% vốn điều lệ. Trong kỳ, Công ty đã đầu tư mua thêm 968.750 cổ phiếu với giá mua là 15.500.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 5.656.250 cổ phiếu tương đương 24,38% vốn điều lệ của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An (số đầu năm là 4.687.500 cổ phiếu, tương đương 20,21% vốn điều lệ).

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302511219 ngày 21 tháng 6 năm 2013 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đã mua 1.390.400 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vinafreight (tên cũ là Công ty cổ phần vận tải ngoại thương) với giá mua là 32.609.172.410 VND, tương đương 24,83% vốn điều lệ.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 424/BKH-ĐTRNN ngày 23 tháng 2 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đã đầu tư vào Transimex - Cambodia Company Limited 461.255.890 VND, tương đương 50,00% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Giá trị phần sở hữu phát sinh	Phản lãi hoặc lỗ trong kỳ	Phân bổ lợi thế thương mại	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong kỳ	Các khoản tăng/(giảm) khác	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	145.027.856.988	-	15.896.148.394	-	(11.078.761.463)	(2.344.679.237)	147.500.564.682
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	90.873.792.849	15.500.000.000	11.742.514.071	(967.149.546)	(4.687.500.000)	1.621.134.061	114.082.791.435
Công ty cổ phần Vinafreight	37.183.049.706	-	6.917.004.583	-	(2.919.840.000)	-	41.180.214.289
Transimex - Cambodia Company Limited	461.255.890	-	-	-	-	-	461.255.890
<b>Cộng</b>	<b>273.545.955.433</b>	<b>15.500.000.000</b>	<b>34.555.667.048</b>	<b>(967.149.546)</b>	<b>(18.686.101.463)</b>	<b>(723.545.176)</b>	<b>303.224.826.296</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Trong đó, lợi thế thương mại liên quan đến khoản đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An được theo dõi phân bổ như sau:

<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	19.342.990.917
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>19.342.990.917</b>

<b>Số đã phân bổ</b>	
Số đầu năm	5.102.172.957
Phân bổ trong kỳ	967.149.546
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>6.069.322.503</b>

<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	14.240.817.960
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>13.273.668.414</b>

**16. Đầu tư dài hạn khác**

Công ty góp vốn hợp tác kinh doanh vào Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 06/HĐHTKD ngày 12 tháng 3 năm 2014 để mua một tàu container chuyên dụng thực hiện dịch vụ vận tải.

**17. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công cụ, dụng cụ	2.774.063.493	157.145.455	(1.333.008.575)	1.598.200.373
Chi phí sửa chữa	705.483.978	642.393.628	(355.868.804)	992.008.802
Chi phí liên quan đến tòa nhà TMS	391.772.068	-	(64.307.916)	327.464.152
Thẻ hội viên chơi golf	-	962.205.000	-	962.205.000
Chi phí trả trước dài hạn khác	578.146.377	36.336.263	(246.050.607)	368.432.033
<b>Cộng</b>	<b>4.449.465.916</b>	<b>1.798.080.346</b>	<b>(1.999.235.902)</b>	<b>4.248.310.360</b>

**18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	2.211.355.110	1.720.457.965
Số phát sinh	1.324.316.259	660.100.941
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.535.671.369</b>	<b>2.380.558.906</b>

**19. Tài sản dài hạn khác**

Các khoản ký quỹ dài hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****20. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	50.340.500.680	49.773.088.380
- Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch <sup>(i)</sup>	48.775.560.680	49.773.088.380
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) <sup>(ii)</sup>	1.564.940.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.28)	28.168.634.012	15.798.247.655
<b>Cộng</b>	<b><u>78.509.134.692</u></b>	<b><u>65.571.336.035</u></b>

- (i) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại Khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương và nhà kho lưu trữ của Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại địa điểm này (xem thuyết minh số V.11 và 12); công trình xây dựng Cao ốc văn phòng tại 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH một thành viên bất động sản Transimex - Saigon (xem thuyết minh số V.14).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ.

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:*

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	49.773.088.380	43.195.116.813	-	(42.627.704.513)	50.340.500.680
Vay dài hạn đến hạn trả	15.798.247.655	-	15.798.247.653	(3.427.861.296)	28.168.634.012
<b>Cộng</b>	<b><u>65.571.336.035</u></b>	<b><u>43.195.116.813</u></b>	<b><u>15.798.247.653</u></b>	<b><u>(46.055.565.809)</u></b>	<b><u>78.509.134.692</u></b>

**21. Phải trả cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	22.537.033.828	27.778.146.746
Các nhà cung cấp tài sản cố định	41.500.000	153.137.803
<b>Cộng</b>	<b><u>22.578.533.828</u></b>	<b><u>27.931.284.549</u></b>

**22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.227.312.530	10.325.093.044	(8.378.994.993)	3.173.410.581
Thuế xuất, nhập khẩu	-	58.211.577	(58.211.577)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.267.237.492	8.586.691.245	(7.038.222.885)	4.815.705.852
Tiền thuế đất	251.101.894	551.996.684	(551.996.684)	251.101.894
Thuế thu nhập cá nhân <sup>(*)</sup>	105.324.053	541.639.555	(773.642.786)	(126.679.178)
Các loại thuế khác	247.914.124	733.777.568	(789.140.780)	192.550.912
<b>Cộng</b>	<b><u>5.098.890.093</u></b>	<b><u>20.797.409.673</u></b>	<b><u>(17.590.209.705)</u></b>	<b><u>8.306.090.061</u></b>

- (\*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.





## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Thuế giá trị gia tăng*

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất	0 %
- Dịch vụ vận chuyển bốc xếp	10 %
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa	10 %

### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (năm trước là 25%).

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông sẽ giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Công ty cổ phần Transimex - Saigon	6.439.927.516	5.981.045.586
Công ty TNHH một thành viên bất động sản Transimex - Saigon	2.146.763.729	2.540.504.643
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>8.586.691.245</u></b>	<b><u>8.521.550.229</u></b>

### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### *Các loại thuế khác*

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

## 23. Phải trả người lao động

Quy lương chưa chi.

## 24. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí giao nhận hàng hóa	11.596.457.927	5.576.838.571
Chi phí dịch vụ mua ngoài	57.837.706	30.000.000
Chi phí phải trả khác	1.224.029.392	1.264.574.362
<b>Cộng</b>	<b><u>12.878.325.025</u></b>	<b><u>6.871.412.933</u></b>

## 25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	425.933.837	327.502.340
Các khoản thu hộ	5.133.829.535	5.307.091.795
Doanh thu chưa thực hiện	3.130.273.242	3.253.060.425
Cổ tức phải trả	125.631.890	16.167.041.874
Các khoản phải trả khác	1.089.653.487	117.425.000
<b>Cộng</b>	<b><u>9.905.321.991</u></b>	<b><u>25.172.121.434</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Giảm do khấu hao	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.001.694.672	1.848.007.299	(394.754.440)	-	2.454.947.531
Quỹ khen thưởng phúc lợi hình thành tài sản cố định	1.181.647.653	-	-	(76.235.334)	1.105.412.319
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	81.718.241	504.001.989	(498.635.632)	-	87.084.598
<b>Cộng</b>	<b>2.265.060.566</b>	<b>2.352.009.288</b>	<b>(893.390.072)</b>	<b>(76.235.334)</b>	<b>3.647.444.448</b>

### 27. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ dài hạn

### 28. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để đầu tư tài sản cố định và mua nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày giải ngân và áp dụng cho từng khoản rút vốn vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại Khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương và nhà kho lưu trữ của Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại địa điểm này (xem thuyết minh số V.11 và 12); công trình xây dựng Cao ốc văn phòng tại 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH một thành viên bất động sản Transimex - Saigon (xem thuyết minh số V.14).

#### Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	28.168.634.012	15.798.247.655
Trên 01 năm đến 05 năm	44.712.622.316	60.510.869.969
<b>Cộng</b>	<b>72.881.256.328</b>	<b>76.309.117.624</b>

#### Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	60.510.869.969	56.699.978.413
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	-	48.929.431.120
Số tiền vay đã trả trong kỳ	-	(4.800.000.000)
Số kết chuyển	(15.798.247.653)	(33.645.225.892)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>44.712.622.316</b>	<b>67.184.183.641</b>

### 29. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

#### Cổ tức

Trong kỳ, Tập đoàn đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 29.885.704.384 VND (cùng kỳ năm trước là 21.595.109.475 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.073.824	23.073.824
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.073.824	23.073.824
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.073.824	23.073.824
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.073.824	23.073.824
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.073.824	23.073.824
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**30. Lợi ích của cổ đông thiểu số**

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	806.143.583	823.356.385
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(506.324.053)	(8.571.823)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>299.819.530</b>	<b>814.784.562</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ giao nhận	112.154.233.545	116.866.341.088
Doanh thu dịch vụ kho vận, sà lan	99.306.329.180	71.900.213.494
Doanh thu cho thuê văn phòng và dịch vụ quản lý	14.115.361.242	12.930.061.796
Doanh thu dịch vụ khác	1.741.624.134	1.276.746.123
<b>Cộng</b>	<b>227.317.548.101</b>	<b>202.973.362.501</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ giao nhận	95.127.527.641	102.284.911.824
Giá vốn dịch vụ kho vận, sà lan	80.719.852.738	54.559.838.825
Giá vốn cho thuê văn phòng và dịch vụ quản lý	2.543.086.227	1.547.213.695
Giá vốn dịch vụ khác	2.457.774.215	444.831.325
<b>Cộng</b>	<b>180.848.240.821</b>	<b>158.836.795.669</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.139.689.808	3.795.876.216
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	86.492.041	95.037.039
Lãi đầu tư chứng khoán	56.291.204	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	204.796.999	36.243.600
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.867.435	53.609.259
<b>Cộng</b>	<b>2.498.137.487</b>	<b>3.980.766.114</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.279.867.926	5.141.018.891
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	26.857.342	53.077.499
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	(393.893.379)	50.345.255
Chi phí tài chính khác	27.840.479	38.806.769
<b>Cộng</b>	<b>4.940.672.368</b>	<b>5.283.248.414</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	-	382.760.074
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.020.000	13.868.444
Chi phí dịch vụ mua ngoài	127.973.892	229.169.810
Chi phí khác	6.583.800	44.022.727
<b>Cộng</b>	<b>135.577.692</b>	<b>669.821.055</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.043.344.802	6.650.944.645
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	680.996.957	662.708.809
Chi phí khấu hao tài sản cố định	177.187.164	183.036.051
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.445.937.516	2.740.481.740
Chi phí khác	1.805.849.602	2.779.797.987
<b>Cộng</b>	<b>13.153.316.041</b>	<b>13.016.969.232</b>

**7. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.424.059.791	450.148.141
Cho thuê tài sản	314.813.633	160.887.500
Các khoản thu nhập khác	58.279.000	365.179.096
<b>Cộng</b>	<b>4.797.152.424</b>	<b>976.214.737</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****8. Chi phí khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	2.959.145.890	-
Các khoản chi phí khác	1.402.627.997	988.560.522
<b>Cộng</b>	<b>4.361.773.887</b>	<b>988.560.522</b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	59.626.857.833	44.606.016.432
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	59.626.857.833	44.606.016.432
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	23.073.824	23.073.824
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.584</b>	<b>1.933</b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.961.423.968	27.717.223.668
Chi phí nhân công	30.567.029.100	28.944.379.961
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.559.640.085	14.576.970.148
Chi phí dịch vụ mua ngoài	95.848.541.642	88.850.069.296
Chi phí khác	11.260.672.015	7.911.825.606
<b>Cộng</b>	<b>184.197.306.810</b>	<b>168.000.468.679</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Transimex - Saigon và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty cổ phần Transimex - Saigon – Công ty mẹ như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.157.302.332	1.485.330.699
Phụ cấp	65.579.820	24.480.000
<b>Cộng</b>	<b>1.222.882.152</b>	<b>1.509.810.699</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty liên kết
Transimex - Cambodia Company Limited	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	Công ty liên kết
Công ty cổ phần Vinafreight (tên cũ là Công ty cổ phần vận tải ngoại thương)	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b><i>Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam</i></b>		
Cung cấp dịch vụ	1.290.864.751	114.117.600
Lợi nhuận được chia từ góp vốn tham gia liên doanh	11.078.761.463	15.610.904.500
<b><i>Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An</i></b>		
Lợi nhuận được chia	4.687.500.000	4.687.500.000
Góp vốn	15.500.000.000	-
Góp vốn hợp tác kinh doanh	10.000.000.000	-
<b><i>Công ty cổ phần Vinafreight</i></b>		
Lợi nhuận được chia	2.919.840.000	695.200.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn không có công nợ với các bên liên quan khác (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Tập đoàn có nợ phải thu Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam là 436.508.407 VND).

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Từ 01 năm trở xuống	25.653.883.032	11.177.289.839
Trên 01 năm đến 05 năm	40.158.330.337	7.137.225.117
<b>Cộng</b>	<b>65.812.213.369</b>	<b>18.314.514.956</b>

## 3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

### **Lĩnh vực kinh doanh**

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Logistics: giao nhận, kho vận...
- Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản: cho thuê tòa nhà và quản lý tòa nhà.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm.

### ***Khu vực địa lý***

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

## **4. Quản lý rủi ro tài chính**

### ***Tổng quan***

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

### ***Phải thu khách hàng***

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

### ***Tiền gửi ngân hàng***

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ				
Tiền và các khoản tương đương tiền	88.371.941.912	-	-	88.371.941.912
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	51.531.802.385	76.182.625	-	51.607.985.010
Các khoản phải thu khác	7.119.921.189	-	-	7.119.921.189
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	19.594.662.699	-	2.337.069.228	21.931.731.927
<b>Cộng</b>	<b>166.618.328.185</b>	<b>76.182.625</b>	<b>2.337.069.228</b>	<b>169.031.580.038</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	90.511.826.514	-	-	90.511.826.514
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000
Phải thu khách hàng	46.093.933.161	997.102.842	368.764.560	47.459.800.563
Các khoản phải thu khác	8.204.003.051	-	34.808.960	8.238.812.011
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.379.583.627	-	19.907.856.296	22.287.439.923
<b>Cộng</b>	<b>152.189.346.353</b>	<b>997.102.842</b>	<b>20.311.429.816</b>	<b>173.497.879.011</b>

Chi tiết thời gian quá hạn của phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm	66.120.320	519.515.728
Quá hạn trên 01 năm đến dưới 02 năm	5.087.040	321.095.000
Quá hạn trên 02 năm đến 03 năm	4.975.265	156.492.114
<b>Cộng</b>	<b>76.182.625</b>	<b>997.102.842</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>			
Vay và nợ	78.509.134.692	44.712.622.316	123.221.757.008
Phải trả người bán	22.578.533.828	-	22.578.533.828
Các khoản phải trả khác	19.227.439.937	6.096.463.724	25.323.903.661
<b>Cộng</b>	<b>120.315.108.457</b>	<b>50.809.086.040</b>	<b>171.124.194.497</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ	65.571.336.035	60.510.869.969	126.082.206.004
Phải trả người bán	27.931.284.549	-	27.931.284.549
Các khoản phải trả khác	28.462.971.602	6.037.672.164	34.500.643.766
<b>Cộng</b>	<b>121.965.592.186</b>	<b>66.548.542.133</b>	<b>188.514.134.319</b>

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.





## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn có các giao dịch cung cấp hoặc nhận dịch vụ trong lĩnh vực logistics với các đối tác nước ngoài và dòng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	USD	SGD	HKD	USD	SGD	HKD
Tiền và các khoản tương đương tiền	88.955,13	-	2.500,20	72.359,69	-	2.500,00
Phải trả người bán	-	(5.000,00)	-	-	(5.000,00)	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>88.955,13</b>	<b>(5.000,00)</b>	<b>2.500,20</b>	<b>72.359,69</b>	<b>(5.000,00)</b>	<b>2.500,00</b>

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tập đoàn có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 123.221.757.008 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 126.082.206.004 VND).

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

### **Rủi ro về giá chứng khoán**

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

### *Tài sản đảm bảo*

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### *Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	88.371.941.912	-	90.511.826.514	-	88.371.941.912	90.511.826.514
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000
Phải thu khách hàng	51.607.985.010	(403.573.520)	47.459.800.563	(403.573.520)	51.204.411.490	47.056.227.043
Các khoản phải thu khác	7.119.921.189	-	8.238.812.011	-	7.119.921.189	8.238.812.011
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	21.931.731.927	(990.420.878)	22.287.439.923	(1.384.314.257)	23.988.063.600	20.295.665.943
<b>Cộng</b>	<b>169.031.580.038</b>	<b>(1.393.994.398)</b>	<b>173.497.879.011</b>	<b>(1.787.887.777)</b>	<b>170.684.338.191</b>	<b>171.102.531.511</b>

### *Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Vay và nợ	123.221.757.008	126.082.206.004	123.221.757.008
Phải trả người bán	22.578.533.828	27.931.284.549	22.578.533.828	27.931.284.549
Các khoản phải trả khác	25.323.903.661	34.500.643.766	25.323.903.661	34.500.643.766
<b>Cộng</b>	<b>171.124.194.497</b>	<b>188.514.134.319</b>	<b>171.124.194.497</b>	<b>188.514.134.319</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán, các khoản phải trả khác ngắn hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản vay và phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự. Giá trị hợp lý của các khoản vay và phải trả khác dài hạn tương đương giá trị sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu là không đáng kể.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch của 3 Công ty chứng khoán công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2014



**Nguyễn Hoàng Long**  
Người lập biểu



**Lê Văn Hùng**  
Kế toán trưởng

**Lê Duy Hiệp**  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


Phụ lục 01 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	230.738.240.000	161.021.127.853	36.532.173.848	10.438.550.513	136.381.461.955	575.111.554.169
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	97.075.359.346	97.075.359.346
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(36.918.118.400)	(36.918.118.400)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	3.796.189.788	1.265.396.596	(9.709.448.854)	(4.647.862.470)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	1.615.807.646	1.615.807.646
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>230.738.240.000</b>	<b>161.021.127.853</b>	<b>40.328.363.636</b>	<b>11.703.947.109</b>	<b>188.445.061.693</b>	<b>632.236.740.291</b>
Số dư đầu năm nay	230.738.240.000	161.021.127.853	40.328.363.636	11.703.947.109	188.445.061.693	632.236.740.291
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	59.626.857.833	59.626.857.833
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	-	(13.844.294.400)	(13.844.294.400)
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	2.520.009.954	-	(4.872.019.243)	(2.352.009.289)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	(2.344.679.238)	(2.344.679.238)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>230.738.240.000</b>	<b>161.021.127.853</b>	<b>42.848.373.590</b>	<b>11.703.947.109</b>	<b>227.010.926.645</b>	<b>673.322.615.197</b>

Đơn vị tính: VND



Lê Văn Hùng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Long  
Người lập biểu



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Kỳ này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	213.202.186.859	14.115.361.242	-	227.317.548.101
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	10.106.134.260	170.934.786	(10.277.069.046)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>223.308.321.119</b>	<b>14.286.296.028</b>	<b>(10.277.069.046)</b>	<b>227.317.548.101</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	23.777.566.899	9.402.846.648	-	33.180.413.547
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				33.180.413.547
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				2.498.137.487
Doanh thu hoạt động tài chính				(4.940.672.368)
Chi phí tài chính				4.797.152.424
Thu nhập khác				(4.361.773.887)
Chi phí khác				35.209.651.563
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	35.209.651.563	-	-	35.209.651.563
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(8.586.691.245)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				1.324.316.259
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>15.014.475.063</b>	<b>36.336.263</b>	<b>(218.081.324)</b>	<b>14.832.730.002</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>16.078.567.371</b>	<b>1.480.308.617</b>	<b>-</b>	<b>17.558.875.988</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	188.766.554.582	14.206.807.919	-	202.973.362.501
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>188.766.554.582</b>	<b>14.206.807.919</b>	-	<b>202.973.362.501</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	20.699.002.321	9.750.774.224	-	30.449.776.545
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				30.449.776.545
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				3.980.766.114
Doanh thu hoạt động tài chính				(5.283.248.414)
Chi phí tài chính				976.214.737
Thu nhập khác				(988.560.522)
Chi phí khác				23.323.945.436
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	23.323.945.436	-	-	(8.521.550.229)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				660.100.942
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				44.597.444.609
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>37.533.757.065</b>	<b>328.325.000</b>	-	<b>37.862.082.065</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>14.530.772.350</b>	<b>415.923.550</b>	-	<b>14.946.695.900</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND		
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:			
	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản	Các khoản loại trừ
			Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	441.655.465.310	84.475.320.558	526.130.785.868
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			337.701.808.714
<b>Tổng tài sản</b>			<b>863.832.594.582</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	183.054.488.578	3.508.226.829	186.562.715.407
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			3.647.444.448
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>190.210.159.855</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	478.101.561.452	77.387.347.814	555.488.909.266
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			281.021.642.676
<b>Tổng tài sản</b>			<b>836.510.551.942</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	188.119.449.560	13.051.893.943	201.171.343.503
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			2.296.324.565
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>203.467.668.068</b>



*Lê Văn Hùng*

Lê Văn Hùng  
Kế toán trưởng

*Nguyễn Hoàng Long*

Nguyễn Hoàng Long  
Người lập biểu

